TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 9 - 2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhẫn và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Lương Văn L chung sống với nhau từ ngày 06 tháng 10 năm 2000, trước khi chung sống anh chị được tự do tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, chị về sống chung cùng gia đình anh L được khoảng 01 năm thì anh chị ra ở riêng, từ năm 2000 đến nay anh chị không làm thủ tục gì để đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L hay tụ tập bạn bè chơi bời dẫn đến anh chị thường xuyên mâu thuẫn, xô sát, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L không thay đổi. Ngày 13 tháng 4 năm 2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, từ đó đến nay anh chị sống ly thân nhau. Chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về quan hệ nuôi con chung: Chị và anh L có hai con chung là cháu Lương Thị L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2003 và cháu Lương Anh D, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2005. Hiện cháu L đang ở cùng chị, cháu D đang ở cùng anh L. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị M trình bày về quá trình chung sống, theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, từ ngày 30 tháng 4 năm 2017 chị M bỏ về ở cùng bố mẹ đẻ chị, anh chị sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau, anh nhiều lần gặp chị M dàn xếp để về đoàn tụ nhưng không thành. Anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về quan hệ nuôi con chung: Anh xác định như chị M trình bày là đúng. Ly hôn, anh đồng ý theo quan điểm của chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị M và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận chị M và anh L là vợ chồng, giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị M và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lương Thị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Văn L; anh L hiện cư trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị M và anh Lương Văn L chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống cho đến nay anh chị chưa làm thủ tục gì để đăng ký kết hôn. Do đó, khẳng định chị

M và anh L đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 mà không đăng ký kết hôn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: "…Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"; "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Quá trình giải quyết vụ án chị M và anh L đều xác định tình cảm không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị M, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh L là phù hợp quy định pháp luật.

Về quan hệ nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị M và anh L đều xác định anh chị có hai con chung là cháu Lương Thị L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2003 và cháu Lương Anh D, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2005. Ly hôn, chị M và anh L thống nhất thỏa thuận chị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị M và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên cần được chấp nhận.

Về quan hệ tài sản: Chị M và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lương Thị M và anh Lương Văn L là vợ chồng.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho chị Lương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2003, anh Lương Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Anh D, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2005. Chị M và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Lương Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 1.912.000đ (Một triệu chín trăm mười hai nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0004734 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện

Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả lại cho chị Lương Thị M số tiền tạm ứng án phí là 1.612.000đ (Một triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu

Chị và anh Trương Ngọc Nam kết hôn ngày 26 tháng 8 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh, chị sống cùng bố mẹ đẻ chị tại thôn Núc Hạ, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo được hai năm thì ra ở riêng. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nam nghiện ma túy nên hay nóng giận, đánh đập chị vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát. Có lần bị anh Nam đánh chị đã phải báo cáo chính quyền địa phương can thiệp. Chị và anh Nam sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2014 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nam.

Về con chung: Chị Hoa xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Trương Gia Linh, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2005 và cháu Trương Bảo Linh, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2012. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công nợ, công sức: Chị Hoa xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Ngọc Nam: Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng anh Nam vẫn vắng mặt không có lý do.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Hoa và anh Trương Ngọc Nam kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do chị Hoa cho rằng anh Nam nghiện ma túy nhưng anh Nam không thừa nhận dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát. Mâu thuẫn, xô xát của anh chị đã được chính quyền địa phương can thiệp nhưng không được cải thiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo nhiều lần, mặc dù anh Nam có mặt tại địa phương nhưng cố tình gây khó khăn, không hợp tác và không đến Tòa án làm việc. Chứng tỏ, anh Nam không có thiện chí hàn gắn tình cảm, hôn nhân của chị Hoa và anh Nam đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoa và cho chị Hoa ly hôn anh Nam là phù hợp.

Về con chung: Chị Hoa đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh Nam vắng mặt nên Tòa án không làm rõ được quan điểm của anh Nam về con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao hai con chung cho chị

Hoa trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công nợ, công sức: Chị Hoa xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh Nam vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Cho chị Nguyễn Thị Hoa được ly hôn anh Trương Ngọc Nam

Giao cho chị Nguyễn Thị Hoa được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trương Gia Linh, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2005 và cháu Trương Bảo Linh, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2012. Anh Trương Ngọc Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Chị Nguyễn Thị Hoa phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 04349 ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, chị Hoa đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.